TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-04-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cư Thị L - S năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thào Seo M - S năm: 1991;

Nơi ĐKHK: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Hiện đang chấp hành án tại trại giam H (Địa chỉ: xã H, huyện , tỉnh Yên Bái) - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Cư Thị L trình bầy:

Chị và anh Thào Seo M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát S mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thào Seo M vi phạm pháp luật, phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, bản thân chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thào Seo M.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2021, anh Thào Seo M trình bầy: Anh và chị Cư Thị L chung sống như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Do anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, cuộc sống không hạnh phúc, đến nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng nhất trí, không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Chị L và anh M đều xác nhận, quá trình chung sống anh, chị có một con chung là cháu Cư Thị S – Sinh ngày: 23/11/2010, cháu S phát triển bình thường. Chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Anh M có ý kiến đề nghị Tòa án giao cháu S cho mẹ đẻ của anh nuôi dưỡng vì anh đang phải chấp hành án và cháu S đang ở cùng mẹ đẻ của anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh M đều xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được về việc nuôi dưỡng con chung do anh M có đơn xin vắng mặt tại phiên họp với lý do đang chấp hành án. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh Thào Seo M theo quy định, anh M không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, sau đó đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị L và anh M có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được do anh Thào Seo M đang chấp hành án. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cư Thị L và anh Thào Seo M; xử giao cháu Cư Thị S, Sinh ngày 23/11/2010 cho chị Cư Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết; Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cư Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Thào Seo M và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Nông trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M đều xác nhận có chung sống như vợ chồng từ năm 2009 và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên từ đó đến nay, anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. UBND thị trấn Nông trường Phong Hải cũng đã xác nhận về việc chị L và anh M không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương. Quá trình chung sống, anh chị đều xác nhận có phát S mâu thuẫn, do anh M phải chấp hành án ảnh hưởng đến cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cư Thị L và anh Thào Seo M theo quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Anh Thào Seo M đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh M là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị L và anh M đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Cư Thị S, sinh ngày 23/11/2010, cháu S phát triển bình thường. Chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cháu Cư Thị S cũng có ý kiến muốn ở cùng với mẹ. Do anh Thào Seo M đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, Tòa án đã có biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Thào Seo M là bà Hạng Thị M; Bà Mỷ nhất trí để chị Cư Thị L nuôi dưỡng cháu Cư Thị S vì bà đã già yếu và hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Chị L đã cung cấp chứng cứ xác nhận mức thu nhập, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Cư Thị S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của cháu và đúng quy định tại Điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh M xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cư Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cư Thị L và anh Thào Seo M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cư Thị S - Sinh ngày: 23/11/2010 cho chị Cư Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Thào Seo M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Thào Seo M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cư Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002702 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Cư Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên